

Bản án số: 189/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
con chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng và bà Ngô Thị Thom.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 141/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Hoàng Thanh L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 3, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại phòng 1B, Tòa nhà C, khu phố T, thị trấn K, huyện M, tỉnh M, Nhật Bản (Oaza T 539-1 SC-1B, KM-gun, M, Japan). Vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thị Thúy H**, sinh năm 1994.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 4, thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại Nhật Bản. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Xóm 4, thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người được anh L ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng: Chị Đ và anh Ngô Văn N. Địa chỉ liên hệ: Tầng 4 số .. Đ, phường Tr, quận C, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn anh Hoàng Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Thúy H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản ngày 22/01/2020. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc đến năm 2021 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, khác biệt nhau trong tính cách và sinh hoạt hàng ngày khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Bản thân anh chị đã tìm mọi biện pháp hàn gắn nhưng đều không có kết quả. Do cuộc sống chung nặng nề, không có hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Phạm Thị Thúy H theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Hoàng Khánh V, sinh ngày 28/12/2021, hiện đang ở cùng với mẹ đẻ chị H là bà Nguyễn Thị H. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Do hiện nay anh và chị H đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nên để đảm bảo sự phát triển, ổn định của con chung, anh cũng nhất trí để bà H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vy cho đến khi anh chị về Việt Nam. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của chị Phạm Thị Thúy H) thể hiện: Chị H hiện đang sinh sống tại Nhật Bản, địa chỉ cụ thể thì bà không biết, nhưng chị H thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị H biết. Vợ chồng chị H, anh L xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chị không hòa hợp, không thống nhất trong việc chi tiêu kinh tế nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mặc dù cùng ở nước ngoài nhưng anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh L có đơn đề nghị giải quyết ly hôn, bà đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, bà đã thông báo cho chị H biết. Chị H không gửi văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án nhưng có trao đổi với bà qua điện thoại và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên. Do hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nên chị H đề nghị Tòa án tạm giao con chung cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết. Bà H nhất trí với sự ủy quyền của chị H về việc nuôi con chung trong thời gian chị H không có mặt tại Việt Nam và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án xác minh tại địa pH thể hiện: Chị Phạm Thị Thúy H và anh Hoàng Thanh L kết hôn hợp pháp và chủ yếu sinh sống, làm việc ở nước ngoài. Thông qua gia đình, địa pH nắm được vợ chồng anh chị có mâu thuẫn nguyên nhân là không hòa hợp, không thống nhất trong việc chi tiêu kinh tế. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Nay anh L có đơn xin ly

hôn, địa pH đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Hoàng Thanh L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn. Bị đơn chị Phạm Thị Thúy H vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS), bị đơn giấu địa chỉ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116 Luật HNGĐ, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho anh Hoàng Thanh L ly hôn chị Phạm Thị Thúy H. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Khánh V, sinh ngày 28/12/2021 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Anh L phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Hoàng Thanh L không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đều có xác nhận của Tổng lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại Osaka - Nhật Bản nên có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của anh L. Bị đơn chị Phạm Thị Thúy H có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở xóm 4 thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống tại Nhật Bản, không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L và gia đình bà H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của ở nước ngoài. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, gia đình bà H vẫn thường xuyên liên lạc với chị H nên Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho gia đình để thông báo cho chị H biết việc anh L đề nghị giải quyết ly hôn và các thủ tục tố tụng khác. Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng và đã thông báo cho chị H biết. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt lần thứ hai, anh L, bà H có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Thanh L và chị Phạm Thị Thúy H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản ngày 22/01/2020, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn,

cuộc sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách chi tiêu kinh tế, thực tế vợ chồng mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm và liên lạc với nhau. Chị Phạm Thị Thúy H không thể hiện quan điểm bằng văn bản nhưng thông qua việc liên lạc với gia đình, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hoàng Thanh L và chị Phạm Thị Thúy H đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm tới ai, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua lời khai của đại diện gia đình, quan điểm của địa pH và của các đương sự. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Hoàng Thanh L ly hôn chị Phạm Thị Thúy H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Hoàng Thanh L và chị Phạm Thị Thúy H có một con chung là Hoàng Khánh V, sinh ngày 28/12/2021. Xét về thực tế cháu Vy còn nhỏ, hiện đang ở cùng với bà H. Chị H có nguyện vọng được nuôi con và ủy quyền cho bà H nuôi cháu Vy trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam. Anh L cũng nhất trí việc giao con chung cho chị H nuôi dưỡng và tạm giao cháu Vy cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển về mọi mặt của con chung, HĐXX chấp nhận giao cho chị Phạm Thị Thúy H nuôi dưỡng con chung Hoàng Khánh V, sinh ngày 28/12/2021 là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nếu anh L có căn cứ cho rằng chị H không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Quá trình giải quyết vụ án, anh L trình bày anh chị tự thỏa thuận về vấn đề cấp dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thông qua gia đình, chị H yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng với số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng để con chung có điều kiện phát triển tốt nhất. HĐXX thấy anh L hiện đang lao động tại nước ngoài và có thu nhập, con chung còn nhỏ cần có chi phí cần thiết để phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày. Bên cạnh đó, theo kết quả xác minh tại địa pH thể hiện mức chi phí sinh hoạt phục vụ nhu cầu thiết yếu cho trẻ trong độ tuổi trên là từ 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng/tháng. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên và khả năng cấp dưỡng của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, cần buộc anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 2.000.000đồng/01 tháng là phù hợp với quy định tại Điều 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có).

[3] Về án phí: Anh Hoàng Thanh L phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a, Khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 110; 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh **Hoàng Thanh L** ly hôn chị **Phạm Thị Thúy H**.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thúy H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Khánh V, sinh ngày 28/12/2021. Buộc anh Hoàng Thanh L cấp dưỡng cho con chung Hoàng Khánh V số tiền là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Không ai được cản trở anh Hoàng Thanh L thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong thời gian chị Phạm Thị Thúy H không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Hoàng Khánh V cho bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền như đã tuyên nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Anh Hoàng Thanh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004899 ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Anh Hoàng Thanh L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Thanh L, chị Phạm Thị Thúy H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân